



Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn đại biểu  
phong trào Hòa bình Pháp thăm Việt Nam, ngày 15/3/1955.

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỐI NGOẠI QUỐC PHÒNG VÀ VẬN DỤNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

TRUNG TÁ PHẠM QUỐC QUYẾT

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

THS. NGUYỄN THỊ HOÀNG NHUNG

Học viện Cảnh sát nhân dân

*Tóm tắt:* Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại là một bộ phận trong hệ thống tư tưởng của Người, mãi mãi là di sản quý báu đối với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Tiếp tục nghiên cứu, vận dụng tư tưởng đó của Người vào công tác đối ngoại hiện nay, trong đó có đối ngoại quân sự, quốc phòng là việc làm hết sức cần thiết.

*Từ khóa:* đối ngoại, đối ngoại Hồ Chí Minh, đối ngoại quốc phòng

### Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại là hệ thống quan điểm về các vấn đề quốc tế, chiến lược, sách lược cách mạng Việt Nam trong quan hệ với thế giới. Các tư tưởng, nguyên tắc và phương châm chỉ đạo đối ngoại được thể hiện trong các giai đoạn cách mạng và là nền tảng cho mọi thắng lợi của ngoại giao Việt Nam trong suốt 74 năm qua với nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.

*Độc lập tự chủ, tự lực tự cường.* Theo Hồ Chí Minh: “Ta có mạnh thì họ mới chịu “đếm xỉa đến”. Ta yếu thì ta chỉ là một khí cụ trong tay của kẻ khác, dầu kẻ ấy có thể là bạn đồng minh của ta vậy”<sup>1</sup>. Thực hiện quan điểm này, chính sách đối ngoại của Việt Nam đã góp phần thực hiện mục tiêu cao nhất của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, được thể hiện cô đọng trong câu nói bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Không có gì quý hơn



độc lập, tự do"<sup>2</sup>. Mục tiêu cao cả này xuyên suốt quá trình đấu tranh cách mạng trước đây và công cuộc đổi mới hiện nay của nước ta.

*Huy động sức mạnh tổng hợp, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.* Độc lập tự chủ, tự lực tự cường đi liền với đoàn kết và hợp tác quốc tế là tư tưởng chủ đạo trong chính sách kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, cái gốc, cái điểm mấu chốt về chính trị, quân sự, kinh tế, nội chính, ngoại giao của ta là tự lực cánh sinh. "Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to, tiếng mới lớn"<sup>3</sup>. Trong thời đại ngày nay, sức mạnh dân tộc chính là thể và lực của đất nước có được sau hơn 30 năm đổi mới; là sức mạnh tổng hợp, bao gồm sức mạnh vật chất, tinh thần; các giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa của dân tộc; tinh thần yêu nước, cần cù lao động và ý chí vươn lên của con người Việt Nam... Sức mạnh thời đại là "dòng chảy chính" của thế giới và khu vực, là cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, xu thế toàn cầu hóa và liên kết khu vực, xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển, quá trình dịch chuyển cán cân lực lượng, đổi mới mô hình tăng trưởng...

*Ngoại giao nhân văn, luôn nêu cao chính nghĩa; hữu nghị, đoàn kết và hợp tác với các dân tộc khác.* Ngoại giao Việt Nam giành thắng lợi bằng chính nghĩa, lẽ phải, đạo lý và tính nhân văn, luôn nêu cao chính nghĩa "đem đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo"; đấu tranh vì lợi ích của dân tộc mình nhưng đồng thời cũng vì lợi ích chung của nhân loại. Với mục tiêu chính nghĩa, chúng ta luôn theo đuổi phương châm "thêm bạn, bớt thù", "... làm cho nước mình ít kẻ thù và nhiều bạn đồng minh hơn hết"<sup>4</sup>. Hồ Chí Minh đã kế thừa và phát huy một cách sáng tạo truyền thống nhân văn sâu sắc của dân tộc ta, xây dựng một nền ngoại giao Việt Nam hiện đại, phù hợp với khát vọng hòa bình, tự do, công lý của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

*Dĩ bất biến, ứng vạn biến.* Truyền thống đấu tranh ngoại giao của cha ông ta đã

hình thành một phương cách ứng xử kiên trì về nguyên tắc, song hết sức linh hoạt, mềm mỏng, khéo léo về sách lược, nhằm mục tiêu thực hiện công tác đối ngoại để phục vụ cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; kiên quyết giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế. Muốn vậy, phải tăng cường nội lực để bảo đảm cho công tác đối ngoại và hội nhập thành công; hội nhập quốc tế trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực; giải quyết một cách thỏa đáng mối quan hệ giữa hội nhập quốc tế và giữ vững độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia.

*Nắm vững thời cơ, giành thắng lợi từng bước.* Lịch sử đấu tranh của dân tộc ta với các đối thủ mạnh hơn mình gấp nhiều lần đã hình thành nên nghệ thuật quân sự Việt Nam, đó là: nghệ thuật giành thắng lợi từng bước, kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, giữa đánh và đàm; là tư tưởng "lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh", vận dụng tổng hợp sức mạnh quân sự, chính trị và ngoại giao.

## **Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại quốc phòng**

Là một bộ phận của lĩnh vực đối ngoại, đối ngoại quốc phòng Việt Nam trên thực tế đã được Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh gây dựng từ những năm 1920. Theo đó, Người đã cử nhiều cán bộ đi học các trường quân sự ở Trung Quốc và không ít người trong số đó đã tham gia cuộc *Vạn lý trường chinh* của Hồng quân Trung Quốc. Điều này cho thấy, đối ngoại quân sự, quốc phòng Việt Nam được hình thành từ trước khi Đảng và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Đó là nét đặc trưng hết sức độc đáo của đối ngoại quân sự, quốc phòng Việt Nam, thể hiện rõ tính dự báo, vượt trước trong tư tưởng đối ngoại của Người.

Công tác đối ngoại quốc phòng từng bước được tôi luyện, trưởng thành trong thực tiễn đấu tranh của cách mạng Việt Nam. Tháng 3/1949, chấp hành chỉ thị của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, một số đơn vị bộ đội Việt Nam đã cùng Quân Giải phóng nhân dân



Trung Quốc mở chiến dịch Thập Vạn Đại Sơn, giúp nước bạn truy quét Quốc dân Đảng, giải phóng khu Ung - Long - Khâm. Đối với cách mạng Lào và Campuchia, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở bộ đội ta “giúp bạn là tự giúp mình”. Nhờ đó, tình đoàn kết liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung của ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia không ngừng được vun đắp, nhân lên gấp bội; từ chỗ yếu trở thành mạnh, mạnh càng mạnh hơn, góp phần đưa cách mạng của mỗi nước đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Dưới ánh sáng tư tưởng đối ngoại của Người và để đáp ứng đòi hỏi của sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, các đơn vị đối ngoại quân sự, quốc phòng chuyên trách của ta từng bước được thành lập<sup>5</sup>. Từ cuối năm 1960 đến khi thống nhất đất nước, thực hiện chủ trương đối ngoại chung của Đảng, trực tiếp là sự chỉ đạo của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương), lực lượng đối ngoại toàn quân đã đồng thời tổ chức triển khai nhiều nhiệm vụ lớn, đó là: quản lý, giải quyết mọi công tác có liên quan với nước ngoài, tiếp nhận sự giúp đỡ của quốc tế, bảo đảm phục vụ các chuyên gia và tùy viên quân sự nước ngoài tại Việt Nam; tham gia củng cố liên minh chiến đấu với lực lượng vũ trang cách mạng Lào, Campuchia; giới thiệu với bạn bè quốc tế kinh nghiệm về xây dựng lực lượng, đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang và nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân; tham gia hoạt động đối ngoại quân sự trong thành phần Ủy ban Liên hợp quân sự bốn bên về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam. Thực hiện các nhiệm vụ đó, trong điều kiện hết sức khắc nghiệt của cuộc chiến tranh, cán bộ đối ngoại luôn thể hiện bản lĩnh vững vàng, chủ động khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đi đến thắng lợi hoàn toàn. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là mốc son lịch sử đánh dấu kỷ nguyên mới của dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Sau năm 1975, trong bối cảnh đất nước phải

đương đầu với cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Tây Nam, phía Bắc, cùng chính sách thù địch, cấm vận của Mỹ, các lực lượng đối ngoại đã chủ động tham mưu cho Đảng ủy Quân sự Trung ương và Bộ Quốc phòng nhiều chủ trương, giải pháp quan trọng nhằm giảm thiểu sự chi phối trong chính sách bao vây, cấm vận của Mỹ đối với cách mạng Việt Nam; hạn chế tác động tiêu cực trước sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu; giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi thảm họa diệt chủng; đồng thời, từng bước mở rộng mối quan hệ với quân đội các nước, nhất là việc thúc đẩy tiến trình bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và Mỹ.

Cuối những năm 80 của thế kỷ XX, nhu cầu mở rộng quan hệ, hợp tác quốc tế của ta ngày càng lớn, không chỉ trong lĩnh vực quân sự, mà còn trong lĩnh vực quốc phòng. Kế thừa tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh, dưới ánh sáng đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, lực lượng đối ngoại toàn quân đã quán triệt sâu sắc đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế; từ đó, xây dựng sự thống nhất về nhận thức và hành động trong quan hệ, đánh giá, xử lý tình hình; đồng thời, tích cực tham mưu và chủ động tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại quốc phòng trong tình hình mới.

## **Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại quốc phòng trong tình hình hiện nay**

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết số 806-NQ/QUTW ngày 31/12/2013 của Quân ủy Trung ương về hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng đến năm 2020, đồng thời, nhằm cụ thể hóa quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng trong Chiến lược Quốc phòng Việt Nam, Chiến lược Bảo vệ biên giới quốc gia và các chiến lược khác, Quân ủy Trung ương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Hội nhập quốc tế về quốc phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đưa



công tác đối ngoại ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả, bảo đảm cho đối ngoại quốc phòng thực sự là một trụ cột trong quan hệ quốc tế, gắn kết chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho hội nhập quốc tế và đối ngoại trên các lĩnh vực khác, nhằm thực hiện kế sách bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” bằng biện pháp hòa bình.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Bộ Quốc phòng đã cụ thể hóa và thiết lập quan hệ hợp tác quốc phòng với hơn 80 nước và nhiều tổ chức quốc tế. Đáng chú ý, Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Liên hợp quốc, Chính phủ và nhân dân nước sở tại đánh giá rất cao. Những kết quả đó là minh chứng sinh động cho phương châm: Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; làm cho bạn bè quốc tế ngày càng hiểu, tin tưởng và ủng hộ sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Đó là một thuận lợi lớn bảo đảm cho chúng ta tranh thủ được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để xây dựng Quân đội, bảo vệ Tổ quốc. Mặt khác, sau hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, “lực” của nước ta đã lớn hơn nhiều, chúng ta đã đúc rút được nhiều bài học, nhận dạng được những điểm yếu và hướng khắc phục. Tình hình chính trị - xã hội trong nước được duy trì ổn định. Vị thế quốc tế của đất nước được nâng cao. Đáng chú ý, việc Việt Nam được lựa chọn là nơi tổ chức sự kiện ngoại giao quan trọng hàng đầu thế giới - Hội nghị Thượng đỉnh Triều Tiên - Hoa Kỳ lần thứ hai diễn ra trong hai ngày 27 và 28/2/2019 vừa qua hoàn toàn không phải ngẫu nhiên. Mặc dù kết quả không được như kỳ vọng, song sự kiện lịch sử này không chỉ cho thấy sự tin tưởng của hai nước Mỹ, Triều Tiên về khả năng bảo đảm hậu cần, an ninh của Việt Nam, mà còn khẳng định Việt Nam như một biểu tượng của tình đoàn kết quốc tế, là cầu nối hòa bình, một điển hình của hành trình khép lại quá khứ, vươn lên từ chiến

tranh, mất mát và mở cửa hội nhập, phát triển thịnh vượng; đồng thời là nguồn cảm hứng để kiến tạo hòa bình trong khu vực và trên thế giới, đúng như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”<sup>6</sup>.

Tuy nhiên, mặc dù xu thế chủ đạo của thế giới ngày nay là xu thế hòa bình, độc lập, dân chủ, hợp tác và phát triển nhưng vẫn là một thế giới “không yên ổn”. Cạnh tranh chiến lược, tranh chấp tài nguyên, chủ quyền lãnh thổ, biển đảo, xung đột vũ trang cục bộ vẫn diễn ra gay gắt. Xung đột nội bộ ở một số quốc gia dưới nhiều dạng thức khác nhau như khủng bố, lật đổ, ly khai, tôn giáo, sắc tộc... diễn ra tương đối phổ biến. Đây là những thách thức lớn, nghiêm trọng, rất đáng lo ngại khi tư duy đề cao sức mạnh, coi sử dụng vũ lực như một giải pháp vẫn còn tồn tại. Đặc biệt trên thế giới xuất hiện nhiều loại hình chiến tranh mới như: chiến tranh mạng, chiến tranh công nghệ cao... đòi hỏi mỗi nước, trong đó có Việt Nam phải có chiến lược đối ngoại mới để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hiện nay cho phù hợp.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục có nhiều chuyển dịch, biến động lớn, diễn biến phức tạp. Khu vực này có xu hướng trở thành trung tâm kinh tế - chính trị quan trọng hàng đầu thế giới. Cạnh tranh giữa các nước lớn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương sẽ ngày càng gay gắt nhưng không phá vỡ hợp tác tại từng thời điểm và lĩnh vực nhất định. Đoàn kết, hội nhập quốc tế trong khu vực tiếp tục sôi động, trong khi hội nhập chính trị - an ninh sẽ có những bước tiến mới. Các điểm nóng ở khu vực khó có thể được giải quyết một cách triệt để, vẫn tiềm ẩn những nguy cơ bùng nổ và va chạm gây bất ổn cho tình hình khu vực, gây nên sự quan ngại về an ninh khu vực, về quyền tự do hàng hải trên những con đường huyết mạch. Điều này đòi hỏi mỗi nước phải có chiến lược đấu tranh hợp lý, trong đó đối ngoại quân sự, quốc phòng và sức mạnh quân sự luôn có vai trò trọng yếu.

Trước bối cảnh đó, nhiệm vụ của công



tác đối ngoại quốc phòng trở nên hết sức nặng nề, đòi hỏi phải tiếp tục tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại quốc phòng nhằm phục vụ đắc lực mục tiêu “bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Mở rộng và đưa vào chiều sâu các quan hệ đối ngoại; tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế”<sup>7</sup>.

Để thực hiện chủ trương đó, đòi hỏi phải kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại; tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh và có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa... Đồng thời, vận dụng tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh vào thực tiễn hoạt động đối ngoại quốc phòng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Có thể cụ thể hóa thành một số yêu cầu, nhiệm vụ như sau:

*Một là*, nghiên cứu kỹ tình hình quốc tế, khu vực, nắm chắc vai trò quốc tế của các cường quốc và thấy được sự tác động, chi phối của các cường quốc, các trung tâm quyền lực lớn đến quốc phòng, an ninh của Việt Nam; từ đó, Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng ban hành những chủ trương, đối sách đối ngoại quốc phòng đúng đắn.

*Hai là*, trong lãnh đạo, tổ chức các hoạt động đối ngoại quốc phòng phải thấu triệt nguyên tắc *độc lập, tự chủ*, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”<sup>8</sup>.

*Ba là*, phải luôn xác định Việt Nam là một bộ phận của thế giới, từ đó tích cực, chủ động hội nhập quốc tế về quốc phòng, nhưng hội nhập có lựa chọn, từng bước chắc chắn, thiết thực và bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

*Bốn là*, phải kiên định những vấn đề mang tính nguyên tắc (dĩ bất biến), nhưng khôn khéo, mềm dẻo, linh hoạt trong ứng

xử, xử lý các quan hệ (ứng vạn biến). Khi giải quyết một vấn đề cụ thể, đòi hỏi cán bộ đối ngoại phải “vừa nhìn thấy cây, vừa nhìn thấy rừng” và “làm gì cũng vì lợi ích dân tộc mà làm”, tránh tình trạng chỉ thấy lợi ích trước mắt, không thấy lợi ích lâu dài, chỉ thấy cái lợi mà không thấy cái hại.

Tóm lại, trong tổ chức thực hiện, công tác đối ngoại quốc phòng cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quan điểm chỉ đạo có tính nguyên tắc trong đường lối đối ngoại của Đảng, đó là: giữ vững độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa với phương châm: tích cực, chủ động, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả; “vừa hợp tác, vừa đấu tranh”. Xử lý đúng đắn mối quan hệ chiến lược giữa an ninh sinh tồn và an ninh phát triển. Tăng cường các biện pháp xây dựng lòng tin chiến lược, hiểu biết lẫn nhau, “thêm bạn, bớt thù”; kiên trì giải quyết các bất đồng và xung đột bằng các biện pháp hòa bình, trên tinh thần tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc. Đẩy mạnh quan hệ song phương, ưu tiên các nước láng giềng, các nước trong khu vực; đồng thời, chủ động tham gia các hoạt động đa phương về quốc phòng, an ninh trong khu vực và quốc tế, phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế, với lợi ích của quốc gia, dân tộc. ◆

1, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 7, tr. 244; t. 8, tr. 27.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 130; t. 4, tr. 147.

6, 8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 5, tr. 256, 162.

5. Năm 1950, thành lập Phòng Giao tế II; năm 1956 là Phòng Bí thư ngoại văn; năm 1960 là Phòng Ngoại vụ; năm 1964 là Cục Liên lạc Đối ngoại - Bộ Quốc phòng (Từ năm 1989 đến nay là Cục Đối ngoại - Bộ Quốc phòng). Cùng với đó, nhiều cơ quan đối ngoại của các đơn vị cũng được thành lập.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 433.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Ngoại giao: *Bác Hồ và hoạt động ngoại giao - Một vài kỷ niệm về Bác*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

2. PGS.TS. Nguyễn Thị Quế: *Chính sách đối ngoại của các nước lớn trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015.

3. GS.NGND. Vũ Dương Ninh: *Cách mạng Việt Nam trên bàn cờ quốc tế - Lịch sử và vấn đề*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017.

4. GS.TS. Vũ Dương Huân: *Ngoại giao và công tác ngoại giao*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.